CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (UPCOM: ND2)

FireAnt

Ngày 28/06/2024	35,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	2.9%	**7.0%**	**14.4%**

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	26,100 - 35,100
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,750
Số lượng CPLH (CP)	49,993,960
KLGD BQ 20 phiên (CP)	2,250
Sở hữu nước ngoài	26.8%
Beta	(0.33)
EPS	2,838
P/E	12.3

Tỷ suất lợi nhuận

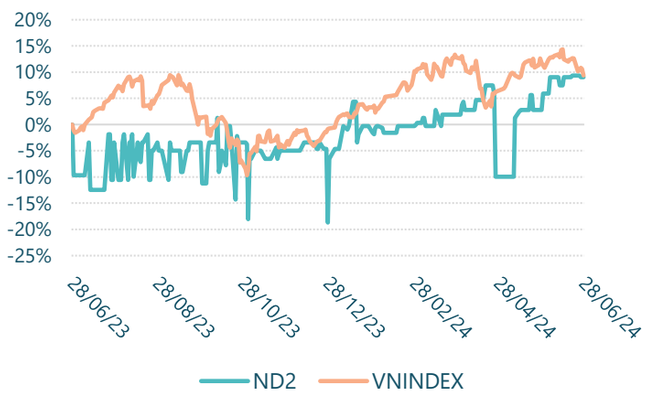

Doanh thu thuần

Q2/24

86.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 42.8 | 97.5%

YoY: ▲ 15.4 | 21.6%

Nợ/VCSH

Q2/24

114%

YoY: +/-▲ 23.3%

LN gộp

Q2/24

56.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 40.2 | 253%

YoY: ▲ 13.3 | 31.0%

ROE (TTM)

Q2/24

20.4%

YoY: +/-▲ 4.2%

LN trước thuế

Q2/24

38.9

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 39.3 | 9141%

YoY: ▲ 20.0 | 106%

ROA (TTM)

Q2/24

9.1%

YoY: +/-▲ 1.0%

Kết quả kinh doanh Q2/24

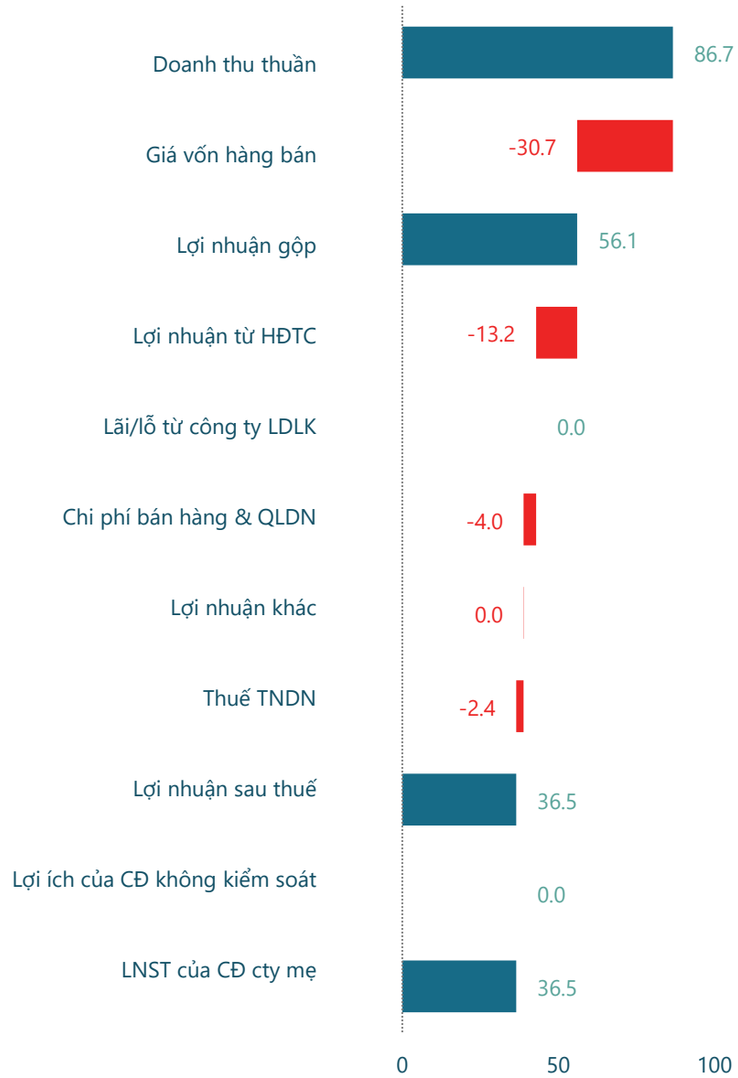

CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (UPCOM: ND2)

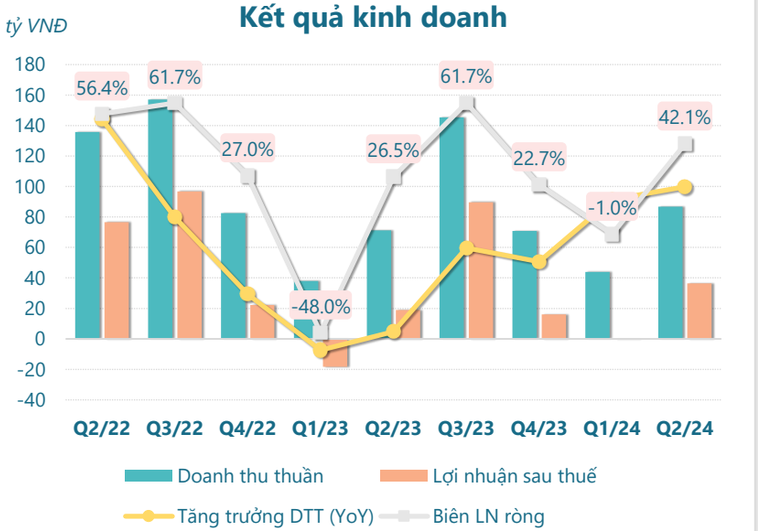

Tại quý II năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 38.88 tỷ đồng**, tăng thêm 40.74 tỷ đồng so với kỳ trước và cao hơn 105% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 13.18 tỷ đồng** tăng thêm 0.88 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 7.27 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.01 tỷ đồng** giảm đi 101% so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

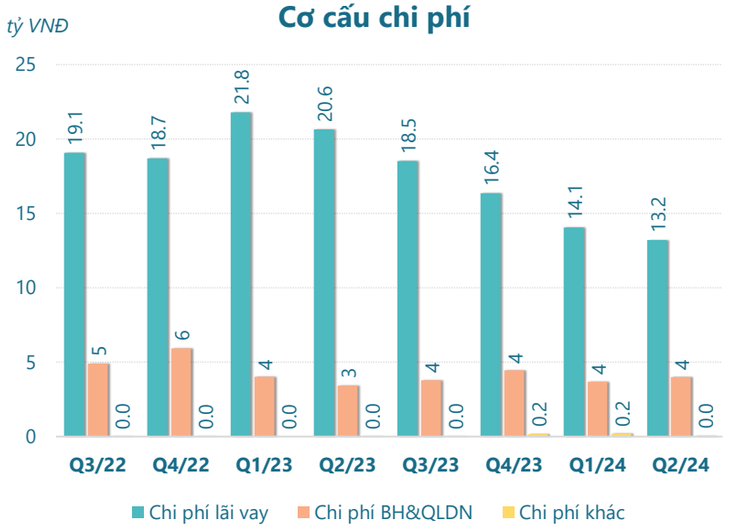

Kết quả kinh doanh của **ND2** quý II năm 2024, doanh thu thuần đạt **86.72 tỷ đồng** tăng thêm **21.7%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 36.52 tỷ đồng**, **tăng trưởng 93.4%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 6 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **131.0 tỷ đồng** cao hơn 20.2% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 36.00 tỷ đồng** cao hơn 3500% so với cùng kỳ năm trước.

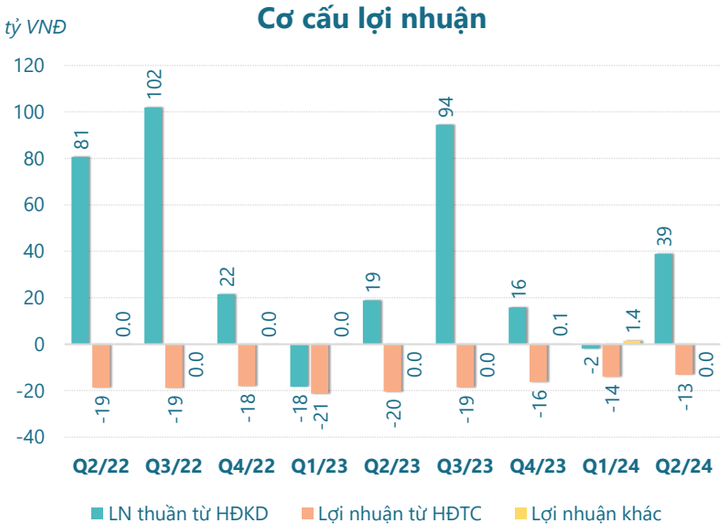

Tại quý II, chi phí lãi vay bằng **13.21 tỷ đồng** giảm đi 6.05% so với kỳ trước và thấp hơn 36.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **4.00 tỷ đồng** tăng thêm 8.40% so với kỳ trước và cao hơn 16.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.04 tỷ đồng** giảm đi 81.0% so với kỳ trước và cao hơn 300% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư và Phát triển điện Miền Bắc 2 (UPCOM: ND2)

FireAnt
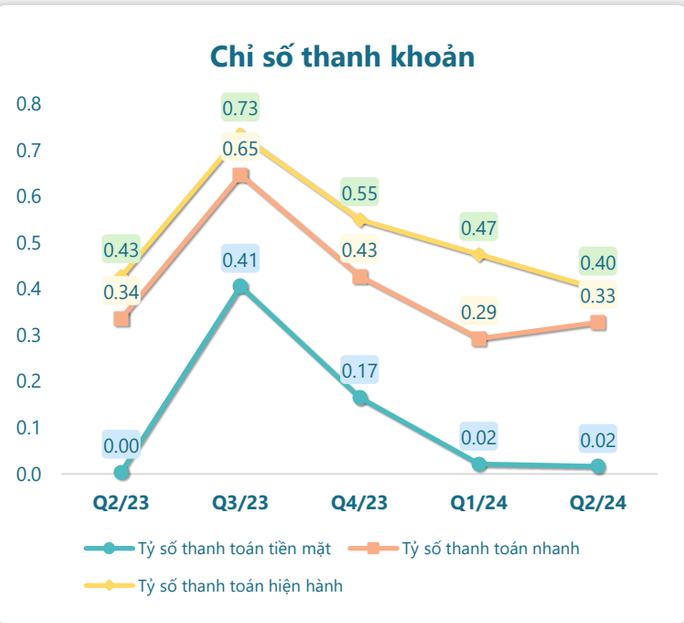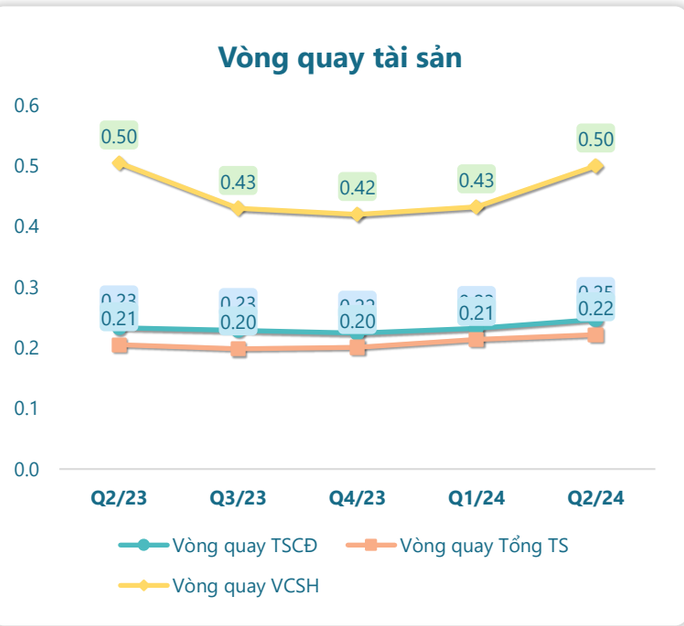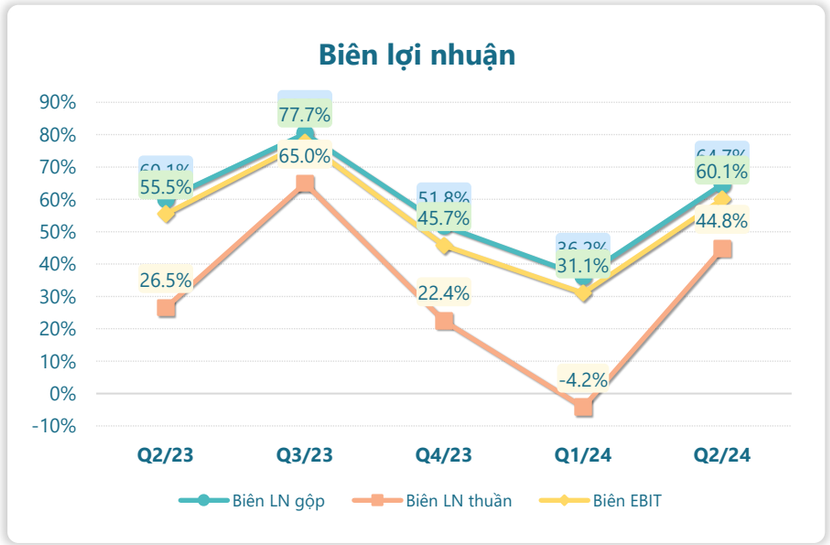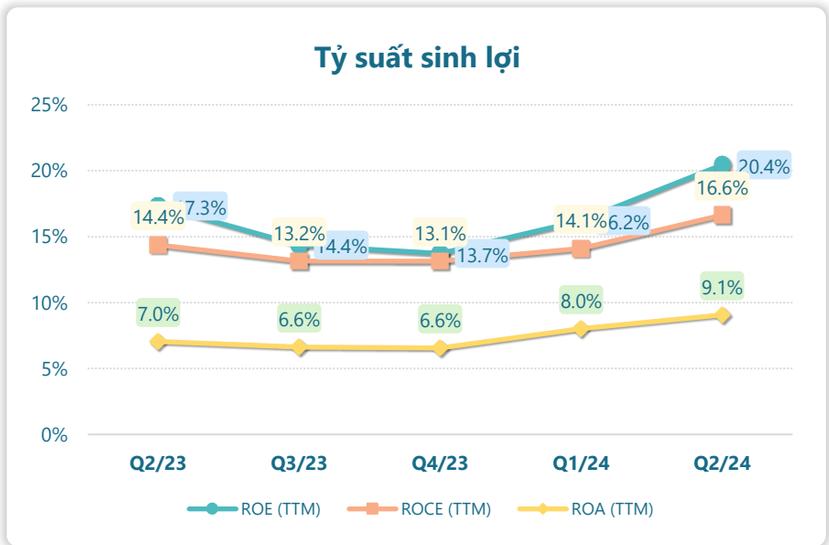
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q1/24	Thay đổi QoQ	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**86.7**	**43.9**	**97.5%**	**71.3**	**21.6%**	**131**	**109**	**19.5%**
Giá vốn hàng bán	30.7	28.0	9.5%	28.5	7.6%	58.7	59.4	-1.2%
Lợi nhuận gộp	56.1	15.9	253%	42.8	31.0%	72.0	49.9	44.2%
Doanh thu HĐTC	0.03	0.01	204%	0.20	-84.8%	0.04	0.68	-93.9%
Chi phí TC	13.2	14.1	-6.3%	20.7	-36.2%	27.3	42.5	-35.8%
Chi phí lãi vay	13.2	14.1	-6.3%	20.6	-35.9%	27.3	42.4	-35.7%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**4.00**	**3.69**	**8.5%**	**3.43**	**16.7%**	**7.69**	**7.44**	**3.3%**
LN thuần từ HĐKD	38.9	-1.86	2191%	18.9	106%	37.0	0.67	5431%
Lợi nhuận khác	**-0.01**	**1.43**	**-101%**	**-0.01**	**15.2%**	**1.42**	**0.01**	**27016%**
LN trước thuế	38.9	-0.43	9141%	18.9	106%	38.5	0.67	5599%
Lợi nhuận sau thuế	**36.5**	**-0.43**	**8594%**	**18.9**	**93.3%**	**36.1**	**0.65**	**5492%**
LNST của CĐ cty mẹ	**36.5**	**-0.43**	**8594%**	**18.9**	**93.3%**	**36.1**	**0.65**	**5492%**